TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 12 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

Ông **Mai Văn Ba**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Vũ Thị Bích Hậu –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Đặng Thị Tâm -** Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2024/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn B, sinh ngày 20/7/1967 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ G, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (chết) và bà Phạm Thị T1, có vợ là Huỳnh Thị T2 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 12/10/2020 bị Công an quận N, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi "*Đánh nhau*".

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/9/2024. Có mặt.

2/ Huỳnh Thị T2, sinh ngày 01/10/1966 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ I, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ G, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tạp vụ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc T3 (Chết) và bà Lê Thị Y (Chết), có chồng là Nguyễn Văn B và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/9/2024. Có mặt.

** Người bị hại:* Bà **Phạm Thị T1,** sinh năm 1949; Trú tại: Tổ G, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện cho bà Phạm Thị T1: Bà **Nguyễn Thị X,** sinh năm 1976; Trú tại B T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1/ Ông **Nguyễn Văn V,** sinh năm 1966; Trú tại: Tổ H, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2/ Ông **Phạm Ngọc Đ,** sinh năm 1961; Trú tại: Tổ G, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà và đất tại thửa đất số 160, tờ bản đồ số 74, tọa lạc tại tổ G, phường H, quận N là của bà Phạm Thị T1, tài sản đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA272162 ngày 02/4/2021 đứng tên bà Phạm Thị T1 và được bà T1 quản lý, sử dụng lâu dài, ổn định từ năm 2002. Khoảng tháng 06 năm 2020, bà T1 bị bệnh và phải nhập viện điều trị. Sau khi ra viện, do tình hình sức khỏe già yếu nên bà T1 đến ở tại nhà ông Nguyễn Xuân H tại số H đường V, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Lợi dụng lúc bà T1 không ở nhà, Nguyễn Văn B và Huỳnh Thị T2 là con trai và con dâu của bà T1 đã tự ý chuyển đồ đạc đến nhà của bà để ở và sinh hoạt (*thời điểm này Ba và T2 đã có nhà riêng tại tổ I, phường H*). Đến cuối năm 2022, sau khi sức khỏe ổn định, bà T1 nhiều lần về lại nhà để ở nhưng Ba và T2 đóng cửa, không cho bà T1 vào nhà, gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Do không có nơi ở nên bà T1 đến ở tạm tại nhà của chồng cũ (*đã chết; không có người ở*) tại kiệt A đường B, phường H, quận N. Ngày 28/8/2023 và ngày 28/01/2024, bà T1 đến Công an phường H và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận N trình báo vụ việc. Ngày 29/8/2024, Ủy ban nhân dân phường H đã tổ chức họp giải quyết vận động Nguyễn Văn B và Huỳnh Thị T2 trả nhà cho bà T1, tránh gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tuy nhiên Ba và T2 chống đối, không chấp hành.

Bà Phạm Thị T1 đã tố cáo đối với hành vi xâm phạm chỗ ở bất hợp pháp của Nguyễn Văn B bà Huỳnh Thị T2 nói trên. Do đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn B và Huỳnh Thị T2.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số số DA 272162 do Sở T4 cấp ngày 02/4/2021;
- 01 bản photo Bản án số 20/2019/DS-ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- 01 bản photo Bản án số 257/2019/DS-PT ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- 01 bản photo Quyết định số 133/QĐ-STNMT ngày 02/4/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT -VKS - NHS ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị T2 về tội "*Xâm phạm chỗ ở của người khác*" theo điểm đ khoản 2 Điều 158 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Huỳnh Thị T2 từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng, đề nghị tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án các bản photo chứng thư pháp lý, văn bản, bản án có liên quan đến việc xác định quyền sở hữu tài sản là nhà và đất của bà Phạm Thị T1 tại tổ G, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị T2 đều khai nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng và nội dung vụ án đề cập trên. Các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng đã đề cập đúng diễn biến hành vi của mình, việc truy tố đối với từng bị cáo là đúng về mặt tội danh, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về tội danh cũng như thủ tục tố tụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là vợ chồng, phạm tội do thiếu suy nghĩ, hiện cả hai đều đã lớn tuổi nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Phạm Thị T1 xác nhận bà là chủ sở hữu đối với nhà và đất tại tổ G, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Năm 2022, lợi dụng lúc bà đi chữa bệnh và dưỡng bệnh tại nhà ông Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn B và Huỳnh Thị T2 đã dọn đến ở tại ngôi nhà này, sau đó bà đã nhiều lần về đòi lại nhà nhưng T2, Ba khóa cổng không cho bà vào thậm chí còn có hành vi chửi bới, xúc phạm và ném đồ đạc của bà ra ngoài. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Văn B và Huỳnh Thị T2 đều đã tỏ ra hối hận về việc làm của mình nên bà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

Ông Nguyễn Văn V và Phạm Ngọc Đ đại diện chính quyền, đoàn thể địa phương xác nhận bà Phạm Thị T1 là chủ sở hữu hợp pháp đối với nhà và đất tại tổ G, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vào năm 2022, lúc bà T1 đi vắng, vợ chồng Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị T2 có dọn đến ở tại ngôi nhà này. Khi bà T1 trở về đòi lại nhà thì T2, Ba khóa cửa không cho vào, sự việc sau đó được trình báo đến chính quyền địa phương. Về phía chính quyền, đoàn thể tại khu dân cư cũng đã nhiều lần đứng ra vận động, hòa giải để vợ chồng B, T2 trả lại nhà cho bà T1, tránh làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nhưng không được. Đồng thời ông V, ông Đ xác nhận toàn bộ lời khai của mình tại cơ quan điều tra là đúng với diễn biến thực tế vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong năm 2022 lợi dụng việc bà Phạm Thị T1 đi chữa bệnh và nằm dưỡng bệnh không có ở nhà nên Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị T2 là con trai và con dâu của bà T1 tự ý dọn đến ở trong ngôi nhà của bà T1 tại tổ G, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Đến cuối năm 2022 khi bà T1 quay về lại nhà của mình thì B, T2 đóng cổng không cho vào dẫn đến bà T1 không có chỗ ở phải ở nhờ nhà người khác và cầu cứu chính quyền địa phương. Đại diện chính quyền, đoàn thể khu dân cư đã vận động Ba, T2 trả nhà nhưng các bị cáo không đồng ý. Ngày 29/8/2024, Ủy ban nhân dân phường H tiếp tục tổ chức họp giải quyết vận động Nguyễn Văn B và Huỳnh Thị T2 trả nhà cho bà T1, tránh gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tuy nhiên Ba và T2 vẫn không chấp hành. Hành vi trên đây của Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị T2 đã xâm phạm chỗ ở của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, do đó Cáo trạng số 117/CT -VKS - NHS ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo về tội "*Xâm phạm chỗ ở của người khác*" theo điểm đ khoản 2 Điều 158 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Các bị cáo là con trai, con dâu và cũng đã có nhà riêng nhưng lại cố tình xâm phạm chỗ ở của mẹ đẻ của chính mình khi bà đã ngoài 70 tuổi dẫn đến việc bà không có chỗ ở, phải đi ở nhờ. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, trái với luân thường đạo lý của dân tộc, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do về tài sản, chỗ ở của người khác gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Sự việc đã được chính quyền địa phương nhiều lần đứng ra giải quyết, vận động nhưng các bị cáo không chấp hành, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và bị dư luận xã hội lên án. Do đó đối với các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đồng thời làm gương cho người khác.

[3.1] Xét vai trò, nhân thân các bị cáo thì thấy: Nguyễn Văn B là người có nhân thân xấu, ngày 12/10/2020 từng bị Công an quận N xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành nộp phạt. Trong vụ án này bị cáo là người giữ vai trò chính, là người trực tiếp có xung đột với bà T1 về quyền sở hữu tài sản, sau đó chủ động trong việc dọn đến nhà bà T1 để ở, khi địa phương vận động, bị cáo kiên quyết không chấp hành. Xét về mối quan hệ, bị cáo là con ruột nhưng lại cố tình xâm phạm chỗ ở của mẹ mình dẫn đến bà không còn chỗ ở. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc và cao hơn so với bị cáo Huỳnh Thị T2.

[3.2] Huỳnh Thị T2 là vợ của Nguyễn Văn B và là dâu của bà Phạm Thị T1, biết, thấy được hành vi sai trái của Nguyễn Văn B bị cáo không những không can ngăn mà còn tham gia giúp sức, cùng dọn đến ở nhà bà T1 và khóa cửa không cho bà T1 vào nhà làm cho bà T1 không có chỗ ở. Hành vi của bị cáo là đồng lõa, cổ vũ, tiếp tay cho hàng loạt sai trái của

Nguyễn Văn B, gây phẫn nộ trong dư luận quần chúng trong một thời gian dài. Do đó cũng cần phải xử lý nghiêm, các ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và làm gương cho người khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo Nguyễn Văn B là con Liệt sỹ, các bị cáo có quan hệ vợ chồng, tại phiên tòa đều đã bày tỏ sự ăn năn hối hận và đã được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo, thể hiện tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng, tài liệu, vật chứng: Đối với các tài liệu gồm 01 bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số số DA 272162 do Sở T4 cấp ngày 02/4/2021; 01 bản photo Bản án số 20/2019/DS-ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; 01 bản photo Bản án số 257/2019/DS-PT ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; 01 bản photo Quyết định số 133/QĐ-STNMT ngày 02/4/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ là chứng thư pháp lý, văn bản, bản án có liên quan đến việc xác định quyền sở hữu tài sản là nhà và đất của bà Phạm Thị T1 tại tổ G, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng (*đều là bản photo*) nên cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị T2** phạm tội "*Xâm phạm chỗ ở của người khác*".

1/ Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn B** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam 12/9/2024.

2/ Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Huỳnh Thị T2** 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam 12/9/2024.

3/ Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án đối với các tài liệu gồm:

- 01 bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số số DA 272162 do Sở T4 cấp ngày 02/4/2021;

- 01 bản photo Bản án số 20/2019/DS-ST ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- 01 bản photo Bản án số 257/2019/DS-PT ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;

- 01 bản photo Quyết định số 133/QĐ-STNMT ngày 02/4/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ.

4/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ngũ Hành Sơn;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;*
- *Nhà tạm giữ Công an quận NHS;*
- *THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc